

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày 24-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Văn Hưng

Ông Long Văn Sơn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Bích – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lý Văn T (Tên gọi khác: Không có); giới tính: Nam; sinh ngày 18 tháng 7 năm 1988 tại: Huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn P (đã chết) và con bà Hoàng Thị B, sinh năm 1959; vợ là Phùng Thị M, sinh năm 1989 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2021, tạm giam từ ngày 24/9/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chu Bích Thu, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/9/2021, Tổ công tác Công an xã Diêm He, huyện Văn Quan phối hợp với Công an huyện Văn Quan đang làm nhiệm vụ tại khu vực bờ sông thuộc thôn P, xã Đ, huyện V bắt quả tang Lý Văn T tàng trữ trong túi áo ngực bên trái 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, Lý Văn T khai nhận đó là chất ma túy Heroine vừa được mua về để sử dụng.

Vật chứng, đồ vật thu giữ được gồm: 01 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen đã qua sử dụng, kèm theo sim VIETTLE số thuê bao: 0388554321; số tiền 484.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, trong đó: 04 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 10.000 đồng; 03 tờ mệnh giá 5.000 đồng, 04 tờ mệnh giá 2.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 1.000 đồng. Ngày 10/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Văn T nhưng không thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số: 297/KL-PC09, ngày 03/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Lý Văn T gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,105 gam đã trừ bì;

Tại Kết luận giám định số: 399/KLGD-PC09 ngày 19/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: số tiền 484.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra Lý Văn T khai nhận: Khoảng tháng 4/2021, Lý Văn T bắt đầu sử dụng ma túy, Lý Văn T thường mua ma túy với những người không quen biết ở thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để sử dụng. Khoảng 13 giờ ngày 02/9/2021 Lý Văn T gọi điện thoại cho Triệu Minh S (người cùng thôn) nhờ mua hộ ma túy với số tiền 100.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 20 phút Lý Văn T gọi điện cho thì Triệu Minh S nói đã mua được ma túy và hiện đang ở khu vực bờ sông thuộc thôn P, xã Đ, huyện V, Lý Văn T đi bộ từ nhà đến chỗ hẹn đợi, một lúc sau thì nhìn thấy Triệu Minh S và Hà Văn T (người cùng thôn) cùng đi đến. Triệu Minh S đi về phía Lý Văn T để nói chuyện, đứng cách Hà Văn T 03m, Lý Văn T đưa cho Triệu Minh S 100.000 đồng và nhận 01 gói ma túy, Lý Văn T cầm gói ma túy và đút vào trong túi áo ngực bên trái thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Quan đến kiểm tra, Triệu Minh S và Hà Văn T bỏ chạy còn Lý Văn T bị bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKSVQ ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan đã truy tố bị cáo Lý Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, không oan. Về các vật chứng được thu giữ là 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen đã qua sử dụng kèm theo sim VIETTLE số thuê bao 0388554321 mà bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền 484.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là thu nhập do bị cáo đi làm thuê nên đề nghị được trả lại

Tại phiên tranh luận, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,089 gam ma túy Heroine (còn lại sau giám định) và 01 vỏ gói giấy cũ; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, tịch thu tiêu hủy sim VIETTLE số thuê bao 0388554321; trả lại cho bị cáo số tiền 484.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo Lý Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh. Về hình phạt: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, am hiểu pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra và tài phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; khối lượng ma túy thu được của bị cáo là 0,105g ma túy Heroine, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức của đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về vật chứng: đối với ma túy và điện thoại di động mà Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là vật liên quan đến hành vi phạm tội, đồng ý quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát; đối với số tiền 484.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm đề nghị của người bào chữa, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/9/2021, tại bờ sông thuộc thôn P, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Văn

Quan bắt quả tang Lý Văn T tàng trữ trong túi áo ngực bên trái 0,105 gam ma túy Heroine, mục đích để sử dụng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật, nhưng là người thường xuyên sử dụng ma túy do vậy là người có nhân thân không tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lý Văn T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt chính, bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì “Ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo (thể hiện tại Biên bản xác minh tại địa phương ngày 10/09/2021) nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với Triệu Minh S không thừa nhận việc mua ma túy hộ bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ khác chứng minh việc Triệu Minh S mua ma túy hộ bị cáo; Đối với Hà Văn T có gặp và nói chuyện với Triệu Minh S ngày 02/9/2021 tại khu vực bờ sông thuộc thôn P, xã Đ, nhưng Hà Văn T không biết việc bị cáo và Triệu Minh S trao đổi việc gì. Đối với những người đã bán ma túy cho Lý Văn T tại khu vực Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trước đó, do không có đủ thông tin do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét xử lý.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,089 gam ma túy Heroine (còn lại sau giám định) là vật nhà nước cấm lưu hành và 01 vỏ gói giấy cũ liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen đã qua sử dụng có sử dụng kèm theo sim VIETTLE số thuê bao 0388554321 bị cáo thừa nhận đã sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy do đó cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại và tiêu hủy sim có số thuê bao 0388554321; Đối với số tiền 484.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9]] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo thấy rằng mức đề nghị cho bị cáo mức án khởi điểm là không đảm bảo tính răn đe, tuy nhiên căn cứ tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[10] Quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1, Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 292; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 9 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,089 gam ma túy Heroine (còn lại sau giám định) và 01 vỏ gói giấy cũ.

3.2. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI: 867743040830033; 867743040865047; Tịch thu để tiêu hủy 01 sim VIETTLE số thuê bao: 0388554321.

Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/11/2021.

3.3. Trả lại cho bị cáo Lý Văn T số tiền 484.000 đồng (Bốn trăm tám mươi tư nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Số tiền trên được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, theo ủy nhiệm chi số 07 ngày 09/11/2021 của Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về án phí: Bị cáo Lý Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/11/2021).

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Công an huyện Văn Quan;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Mỹ Phước